

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn

Ông Vy Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2025; Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TA, ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Kh (tên gọi khác: không có), sinh ngày 22 tháng 02 năm 1993 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn KhTr, xã HĐ, huyện LNg, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T(đã chết) và bà Vy Thị V, sinh năm 1962; vợ: có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc tại Bản án số 31/2019/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ Bản án. Ngày 17/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 06/2022/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ Bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn Th (tên gọi khác: không có), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1986 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn HM, xã MA, huyện LNg, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Trương Thị N, sinh

năm 1958; vợ: có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 20/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc tại Bản án số 88/2020/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ Bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến nay. Có mặt.

3. Long Văn N (tên gọi khác: không có), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn KhK, xã TS, huyện LNg, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn B, sinh năm 1967 và bà Nông Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 14/4/2020, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 964/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2024 tại đến nay. Có mặt.

4. Chu Văn K, (tên gọi khác: không có), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1977 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: thôn CNI, xã MS, huyện HL, tỉnh LS; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị G, sinh năm 1932; vợ: có 03 người vợ, đều đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 19/01/2007, Công an huyện Hữu Lũng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số 02/QĐ-XPHC, ngày 24/01/2007 đã chấp hành xong. Ngày 24/9/2012, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 000037/QĐXPHC, đến nay chưa chấp hành xong. Ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc tại Bản án số 20/2014/HSST, ngày 30/6/2014 đã chấp hành xong toàn bộ Bản án. Ngày 20/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 04/2025/HSST, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Long Văn N*: Ông Vũ Văn Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Vương Thị T, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Bản Chè 1, xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- Người làm chứng:

1. Chị Thèn Thị L. Vắng mặt.

2. Chị Tráng Thị B, sinh ngày 24/11/2007. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Tráng Thị B: Ông Tráng Văn C. Vắng mặt.

3. Chị Lò Thị Đ. Vắng mặt.
4. Anh Phùng Lê H. Vắng mặt.
5. Anh Đồng Văn Ng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tối ngày 04/11/2024 đến rạng sáng ngày 05/11/2024, Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N đi ăn, sau đó đi hát và có sử dụng bóng cườì cùng nhau tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Lý Văn Kh trình bày, do sử dụng bóng cườì không đủ phê nên nảy sinh ý định và rủ Phạm Văn Th sử dụng ma túy. Lý Văn Kh nhắn tin cho Chu Văn K hỏi đồ (tức là ma túy) lần trước đã sử dụng chưa, Phạm Văn Th muốn chơi đồ (tức sử dụng ma túy) thì Chu Văn K trả lời hết rồi. Lý Văn Kh tiếp tục gọi điện thoại cho Chu Văn K hỏi về ma túy thì Chu Văn K nói đã sử dụng hết. Lý Văn Kh nói lại với Phạm Văn Th về việc Chu Văn K không còn ma túy, do Lý Văn Kh, Long Văn N không có tiền thì Phạm Văn Th nói nếu mọi người muốn đi Phạm Văn Th sẽ bỏ tiền ra trước và cho Lý Văn Kh xem số dư tài khoản còn khoảng 11 triệu đồng.

Sau đó Lý Văn Kh liên hệ với Nguyễn Văn Trung sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố My Điện 1, thị trấn Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và ma túy ke thì Trung đồng ý, cho số tài khoản và bảo chuyển 4.500.000 đồng. Lý Văn Kh bảo Phạm Văn Th chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn Trung, sau đó cả 3 thuê xe taxi đến thị trấn Nénh lấy ma túy. Khi lên xe taxi thì Long Văn N hiểu là đi lấy ma túy để cùng nhau sử dụng.

Trên xe, Lý Văn Kh bảo đã lỡ nói với Trung đang ở Lạng Sơn nên tránh mặt không muốn gặp và cho số điện thoại, hướng dẫn Phạm Văn Th gọi để nhận ma túy. Khi đến tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, thị xã Việt Yên thì Lý Văn Kh xuống xe; Phạm Văn Th cùng Long Văn N ngồi trên xe đi tiếp khoảng hơn 50m thì dừng lại, Phạm Văn Th gọi điện thoại theo số Lý Văn Kh đã cho, sau đó Nguyễn Văn Trung đến, Phạm Văn Th hạ kính chắn gió xuống và nhận gói ma túy với Nguyễn Văn Trung. Xe taxi quay lại đón Lý Văn Kh rồi đưa cả 03 người về Lạng Sơn; trên xe Phạm Văn Th đưa gói ma túy cho Lý Văn Kh, gần tới nơi thì Lý Văn Kh gọi điện cho Chu Văn K bảo chuẩn bị phòng và nhân viên thì Chu Văn K đồng ý.

Chu Văn K là chủ quán Karaoke Bảo Ngọc 02 tại thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng đang ở nhà một mình và có gọi nhân viên là Vương Thị T vào phòng VIP 05 hát, nghe nhạc. Sau khi nhận điện thoại của Lý Văn Kh thì Chu Văn K bảo Phùng Lê H là quản lý quán Karaoke Bảo Linh đối diện quán Bảo Ngọc 02 phân công 03 nhân viên thì Hưng đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/11/2024, khi nhóm của Lý Văn Kh tới cổng quán Bảo Ngọc 02 thì 03 nhân viên gồm Thèn Thị L, Tráng Thị B sinh ngày 24/11/2007 và Lò Thị Đ cũng đi bộ tới thì Chu Văn K mở cổng đưa tất cả 06 người vào phòng VIP 05.

Lúc này, Lý Văn Kh bỏ gói ma túy ra, bẻ 01 viên ma túy kẹo thành 02 phần, nuốt một phần, đưa cho Phạm Văn Th 01 viên, số ma túy còn lại để trên bàn.

Khoảng 30 phút sau Lý Văn Kh xuống khu vực bếp tìm được 01 chiếc đĩa sứ mang vào phòng thì hỏi Chu Văn K có thẻ nhựa không, Chu Văn K trả lời không có; Lý Văn Kh tự tìm được trên cục loa trong phòng hát 01 chiếc thẻ nhựa bị cắt 01 góc. Lý Văn Kh đồ ma túy ke ra, Long Văn N bật đèn flash điện thoại soi cho Lý Văn Kh dùng thẻ nhựa dằm nhỏ và kẻ được 08 đường. Lý Văn Kh lấy 03 điều thuốc tách lấy đầu lọc bỏ trên bàn, lấy tờ tiền 10.000 đồng từ túi ra định cuốn tẩu thì thấy Long Văn N ngồi cạnh nên đưa cho Long Văn N cuốn thành tẩu đặt lên đĩa. Lý Văn Kh tự cầm ống hút hít 01 đường ma túy; sau đó Long Văn N soi đèn, Lý Văn Kh cầm đĩa, ống hút đi mời Chu Văn K, Phạm Văn Th và mọi người trong phòng sử dụng ma túy bằng hình thức hít rồi để đĩa, ống hút trên bàn và Long Văn N tự sử dụng. Khi tất cả mọi người đã sử dụng hết số ma túy trên đĩa thì Lý Văn Kh tiếp tục dằm, kẻ ma túy và mang mời mọi người trong phòng sử dụng lần hai tương tự lần một. Đối với số ma túy kẹo thì Phạm Văn Th, Long Văn N, Chu Văn K, Thèn Thị L, Tráng Thị B và Lò Thị Đ sử dụng hết bằng hình thức nuốt. Các đối tượng sử dụng ma túy, hát, uống bia đến hồi 04 giờ 45 phút ngày 05/11/2024 thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng được tổ công tác gom cho vào 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước (06 x 9,5) cm; 01 đoạn ống hút được cuộn trong băng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Văn K, bị cắt chéo một góc; 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính có viền đỏ, kích thước (4,5 x 4,5) cm; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); số tiền 9.516.000 đồng; 05 chiếc điện thoại di động; tiến hành khám xét nhà Chu Văn K không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm tất cả 08 người trong phòng hát VIP 05 đều dương tính với chất ma túy MDMA và chất ma túy Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1147/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng thu giữ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,975 gam.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N, Chu Văn K cùng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, chị Vương Thị T trình bày: Ngày 05/11/2024, chị có hành vi sử dụng ma túy cùng mọi người trong phòng VIP5 của quán Karaoke Bảo Ngọc 2 gồm Lò Thị Đ, Thèn Thị L, Tráng Thị B, Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Chu Văn K, Long Văn N và đã bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N, Chu Văn K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Phạm Văn Th không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng nhưng cho rằng bị cáo không biết số tiền 4.5000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Nguyễn Văn Trung là tiền mua ma túy, đó là tiền Lý Văn Kh hỏi vay, khi nhận đồ hộ Lý Văn Kh không biết gói đồ đó là ma túy, tại

quán karaoke Bảo Ngọc 2 khi được Lý Văn Kh đưa ma túy do không biết nên đã sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N, Phạm Văn Th, Chu Văn K phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Kh, xử phạt từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th, xử phạt từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Long Văn N, xử phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn K, xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 04/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon đựng 0,699 gam chất ma túy Ketamine (phần ma túy còn lại sau giám định); 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 đĩa sủ; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Văn K, giấy phép cắt chéo 01 góc; 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính có viền đỏ; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Lý Văn Kh, Chu Văn K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màu đen của Phạm Văn Th; số tiền 10.000 đồng của Lý Văn Kh; trả lại chị Vương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, Lý Văn Kh số tiền 516.000 đồng, Long Văn N số tiền 1.600.000 đồng, Chu Văn K số tiền 6.400.000 đồng, Phạm Văn Th số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Long Văn N.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo Lý Văn Kh và Long Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Long Văn N, ông Vũ Văn Đ trình bày: Bị cáo Long Văn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này bị cáo có vai trò đứng thứ ba, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về mức đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 8 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, án phí nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên và không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp: Về đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Long Văn N, do đề nghị về hình phạt của luật sư bào chữa là 08 năm, vẫn nằm trong mức đề nghị của Kiểm sát viên nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N, Chu Văn K đều không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vương Thị T, những người làm chứng chị Thèn Thị L, chị Tráng Thị B, người đại diện theo pháp luật của chị Tráng Thị B, chị Lò Thị Đ, anh Phùng Lê H, anh Đồng Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N, Chu Văn K đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của Lý Văn Kh, Long Văn N, Chu Văn K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/11/2024, Lý Văn Kh nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Phạm Văn Th, tự liên hệ mua ma túy và bảo Phạm Văn Th trả tiền đồng thời Lý Văn Kh liên lạc với Chu Văn K bảo chuẩn bị phòng, nhân viên để tổ chức sử dụng ma túy. Sau đó Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N cùng nhau đi xe taxi đến thị trấn Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lấy ma túy và mang đến phòng VIP 05 quán Karaoke Bảo Ngọc 02 tại thôn CNI, xã MS, huyện HL, tỉnh LS do Chu Văn K làm chủ. Tại phòng hát Lý Văn Kh cùng Long Văn N chuẩn bị dụng cụ, ma túy sau đó Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N, Chu Văn K cùng Vương Thị T, Lò Thị Đ, Tráng Thị B và Thèn Thị L, trong đó có Tráng Thị B thời điểm này được 16 tuổi 11 tháng 12 ngày sử dụng trái phép chất ma túy

đến hồi 04 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong đó, chất bột màu trắng đã thu giữ là 0,975 gam ma túy Ketamine. Hành vi của các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N, Chu Văn K đã đủ yếu tố cấu thành về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Phạm Văn Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không thừa nhận bản thân biết gói đồ của Lý Văn Kh là ma túy nên đã đi lấy hộ và sử dụng tại phòng VIP 5, còn số tiền 4.500.000 đồng là do Lý Văn Kh hỏi vay nên đã cho mượn. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc, ngày 22/01/2025 về nội dung: Nhận diện vật chứng liên quan đến vụ án hình sự Tổ chức trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/11/2024 tại thôn CNI, xã MS, huyện HL, tỉnh LS khi tiến hành mô phỏng gói ma túy các bị cáo đã mua, *“bị can Phạm Văn Th khẳng định đây là gói có kích thước và đặc điểm giống với gói ma túy mà người bán đã đưa cho bị can qua cửa kính xe taxi vào ngày 05/11/2024. Khi đó gói ma túy được bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng... Sau khi nhận được gói ma túy bị can Thiết đưa lại cho Khánh cầm gói ma túy sau đó đi ngủ”*. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th đã thừa nhận các buổi làm việc, hỏi cung ở Cơ quan điều tra bị cáo đều trong tình trạng tinh thần tỉnh táo, sức khỏe bình thường, không bị ép cung và đều được nghe đọc lại biên bản. Lời khai trên của bị cáo Phạm Văn Th phù hợp với lời khai của các bị cáo Lý Văn Kh, Chu Văn K, Long Văn N, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định ma túy và các tài liệu chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án có thể xác định bị cáo Phạm Văn Th biết việc mua bán ma túy giữa Lý Văn Kh và Nguyễn Văn Trung, đồng thời chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Trung để trả tiền mua ma túy và cùng Lý Văn Kh, Long Văn N đi lấy ma túy. Tại quán karaoke bị cáo Phạm Văn Th đã sử dụng ma túy với sự chứng kiến của những người có mặt tại phòng VIP 5. Do đó, việc bị cáo cho rằng không biết gói đồ đó là ma túy là không có cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý để xác định bị cáo Phạm Văn Th phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo vẫn cố tình cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo

cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Lý Văn Kh là người khởi xướng, liên hệ mua, đi lấy ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và đưa ma túy cho những người khác sử dụng nên có vai trò cao nhất. Các bị cáo Phạm Văn Th, Long Văn N là đồng phạm thực hành tích cực, cụ thể: Phạm Văn Th là người cung cấp tiền để mua ma túy, bị cáo Long Văn N cùng bị Lý Văn Kh, Phạm Văn Th đi mua ma túy và cùng bị cáo Lý Văn Kh chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Bị cáo Chu Văn K đã sử dụng phòng hát tại quán karaoke do mình quản lý để các bị cáo cùng 04 nhân viên nữ sử dụng ma túy nên có vai trò thấp hơn.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn Kh đã từng bị xét xử 02 lần, bị cáo Phạm Văn Th từng bị xét xử 01 lần cùng về tội đánh bạc, bị cáo Long Văn N đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần, bị cáo Chu Văn K đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần, bị xét xử 02 lần nên xác định các bị cáo đều có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Chu Văn K tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Th có bố đẻ là ông Phạm Văn Đức được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, các bị cáo Long Văn N và Lý Văn Kh là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Thiết không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo cho các bị cáo có thời gian cải tạo, học tập, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Quyết định ủy thác điều tra số 915/QĐ-HSKTMT, ngày 18/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hữu Lũng (nay là Công an tỉnh Lạng Sơn) đã ủy thác cho Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xác minh tài sản của các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N, Phạm Văn Th nhưng hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện tài sản của các bị cáo; bị cáo Chu Văn K có tài sản riêng là 01 mảnh đất tại thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ lưu hành; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 đĩa sứ; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Văn K, giấy phép cắt chéo 01 góc; 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính có viền đỏ; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Lý Văn Kh, Chu Văn K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màu đen của Phạm Văn Th đã sử dụng vào việc trao đổi liên hệ mua bán ma túy và số tiền 10.000 đồng của Lý Văn Kh dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng của chị Vương Thị T và Long Văn N, số tiền 516.000 đồng của Lý Văn Kh, số tiền 1.600.000 đồng của Long Văn N, số tiền 6.400.000 đồng của Chu Văn K và số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

[11] Đối với Nguyễn Văn Trung không có mặt tại nơi cư trú, ngày 22/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 25/02/2025 đã ban hành Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với Vương Thị T, Thèn Thị L, Lò Thị Đ, Tráng Thị B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/02/2025 Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về đề nghị tội danh, mức hình phạt, vật chứng, án phí đối với các bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa đối với bị cáo Long Văn N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, các bị cáo Long Văn N, Lý Văn Kh đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Kh, Phạm Văn Th, Long Văn N, Chu Văn K phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Kh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

Xử phạt bị cáo Long Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

Xử phạt bị cáo Chu Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 04/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại nơi giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon đựng 0,669 gam chất ma túy ketamine (phần ma túy còn lại sau giám định); 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 đĩa sứ; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Chu Văn K, giấy phép cắt chéo 01 góc; 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính có viền đỏ; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Lý Văn Kh, Chu Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A35 màu đen của Phạm Văn Th và số tiền 10.000 đồng của Lý Văn Kh.

- Trả lại: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng của chị Vương Thị T và bị cáo Long Văn N, số tiền 516.000 đồng của Lý Văn Kh, số tiền 1.600.000 đồng của Long Văn N, số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Văn Th và số tiền 6.400.000 đồng của Chu Văn K.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 27/02/2025 và ủy nhiệm chi ngày 26/02/2025.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Th, Chu Văn K mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Lý Văn Kh, Long Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- **Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;**
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; người CQLNVLQ đến vụ án, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Tuấn

Vy Văn Lâm

Ngô Thảo Nguyên